TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P Q
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 07/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P Q – TỈNH KIÊN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Bà Lê Thị Hồng Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phước Lộc

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Trúng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc K, sinh năm: 2000, tại: Trần Văn T, tỉnh Cà M; Nơi ĐKTT: ấp M T A, xã K B T B, huyện T V T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Thái Thị C; Bị cáo chưa có vợ; tiền án: không;

Tiền sự: 01 lần, Ngày 20/8/2019, Công an thị trấn D Đ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 750.000 đồng, chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 11/10/2019 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 10/10/2019, Trần Quốc K được một người bạn tên K (Chưa rõ nhân thân) gọi điện thoại kêu K mua 5.400.000 đồng ma túy loại MDMA và loại Ketamine đem lên quán bar "Q H" thuộc khu phố A, thị trấn DĐ để sử dụng, K đồng ý. Sau đó, K đi đến quán cà phê gần ngã tư Hùng Vương – Nguyễn Trung Trực, thị trấn DĐ để uống cà phê. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, K dùng điện thoại di động gọi cho một người tên H (Chưa rõ nhân thân) hỏi mua 5.400.000 đồng ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, H đồng ý và nói sẽ có người phụ nữ lại ngã tư Hùng Vương – Nguyễn Trung Trực, bán ma túy cho K. Sau khi điện thoại cho H, K gọi điện thoại nhờ Hồ Nguyên D tới quán cà phê chở K xuống quán bar "Q H" đi sinh nhật, D đồng ý nên điều khiển xe mô tô biển số 69N1–2**6 tới chở K về nhà trọ ở khu phố 5, thị trấn DĐ để thay đồ. Đến khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 11/10/2019, D tiếp tục chở K xuống quán bar, nhưng khi xe chạy tới ngã tư Hùng Vương – Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn DĐ, thì K xuống xe đi lại gặp người phụ nữ đã hẹn trước mua 05 bịch ma túy tổng hợp và 08 viên ma túy loại MDMA, với giá 5.400.000 đồng bỏ vào túi quần (K không nói cho D biết), mua xong K đi lại xe để D chở xuống quán bar "Q H". Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11/10/2019, khi xe đang chạy trên đoạn đường Nguyễn Huệ, thuộc khu phố 8, thị trấn DĐ, huyện PQ thì bị lực lượng Công an huyện PQ kiểm tra phát hiện ma túy K cất giấu trong túi quần, lập biên bản phạm tội quả tang. Ngày 16/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện PQ khởi tố ra lệnh tạm giam để điều tra.

***Vật chứng thu giữ:**

- 04 bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu xanh, kích thước 1,7 cm x 2,7 cm; 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu trắng, kích thước 1,7cm x 2,7 cm. Bên trong các bịch nylon đều chứa hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất; 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 03cm x 04cm, bên trong có chứa 08 viên nén màu xanh, bên trên có hình vương miệng đã niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số model: A1784, số IMEI: 355347088875444;

- 01 điện thoại di động hiệu Masster màu tím – đen, số model: A122, số IMEI 1: 358246097275835, số IMET2: 3582460972758435.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh, biển số 69N1- 2***6 (Đã trả cho chủ sỡ hữu).

Tại bản Kết luận giám định số: 617/KL-KTHS ngày 14/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, bên trong 05 bịch nylon đem đi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,8977 gam; 08 viên nén màu xanh chứa trong bịch nylon đưa đi giám định là chất ma túy, loại MDMA có khối lượng là 2,7928 gam.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy là 65,3%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 617/KL-KTHS ngày 14/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSPQ ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Quốc K từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,8588 gam Ketmine và bao gói đựng mẫu được niêm phong; 07 viên nén màu xanh có khối lượng là 2,4433 gam MDMAvà bao gói đựng mẫu được niêm phong;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số model: A1784, số IMEI: 355347088875444 đã qua sử dụng đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masster màu tím – đen, số A122, số IMEI 1: 358246097275835 , số IMEI2: 3582460972758435

Đối với chiếc xe mô tô hiệu 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh, biển số 69N1- 2***6 đã trả cho chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với người tên K, H và người phụ nữ bán ma túy cho K Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố và lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/10/2019 Công an huyện PQ đang tuần tra trên tuyến đường N H thuộc khu phố A, thị trấn DĐ thì phát hiện Trần Quốc K có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện trong túi quần jean bên phải K mặc có chứa 05 bịch ny lon bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất và 01 bịch ny lon bên trong chứa chứa 08 viên nén màu xanh dạ quang bên trên có hình vương miệng. K thừa nhận là ma túy mua về để sử dụng.

*Tại bản Kết luận giám định số 617/KL-KTHS ngày 14/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, bên trong 05 bịch nylon gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,8977 gam; 08 viên nén màu xanh chứa trong bịch nylon gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA có khối lượng là 2,7928 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ có tổng khối lượng là 65,3%.

Như vậy Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định cáo trạng mà viện kiểm sát nhân dân huyện PQ truy tố bị cáo về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống, băng hoại đạo đức và ảnh hưởng đến phẩm giá con người. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi cất giữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều vi phạm pháp luật nhưng cần ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trước đó, Ngày 20/8/2019, bị cáo đã bị Công an thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 750.000 đồng, nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ ma túy mà lại tiếp tục sử dụng dẫn đến hành vi phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà thai báo và ăn năn hối cải; ông nội bị cáo có công với cách mạng được tăng huân chương kháng chiến hạng nhì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số model: A1784, số IMEI: 355347088875444 đã qua sử dụng đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masster màu tím – đen, số A122, số IMEI 1: 358246097275835 , số IMEI2: 3582460972758435

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Trần Quốc K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc K 15 (mười lăm) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2019

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 1,8588 gam Ketmine và bao gói đựng mẫu được niêm phong; 07 viên nén màu xanh có khối lượng là 2,4433 gam MDMA bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số model: A1784, số IMEI: 355347088875444 đã qua sử dụng đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masster màu tím – đen, số A122, số IMEI 1: 358246097275835 , số IMEI2: 3582460972758435

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho chi cục thi hành án Dân sự huyện PQ theo quyết định chuyển giao vật chứng số 07/QĐ-VKSPQ-HS ngày 06/0 1/2020)

3. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
-VKSND huyện PQ;
- Nhà tạm giữ huyện PQ;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Hồng Tâm

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
-VKSND huyện PQ;
- Nhà tạm giữ huyện PQ;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Hồng Tâm